

Bài 4. Trong các số 83 ; 132 ; 189 ; 1245 ; 908 ; 12 089 ; 32 898 ; 2000 ; 5001 :

- a)** Số nào chia hết cho 3 ?
- b)** Số nào không chia hết cho 3 ?

Bài giải

A full-page view of a blank sheet of graph paper. The grid consists of small squares formed by thin, light blue lines. There are no margins, text, or other markings on the page.

Bài 5. Trong các số 365 ; 890 ; 558 ; 1024 ; 3020 ; 725 ; 1981 ; 280 ;

- a)** Số nào vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 ?
- b)** Số nào chia hết cho 2 nhưng không chia hết cho 5 ?
- c)** Số nào chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 2 ?
- d)** Số nào không chia hết cho cả 2 và 5 ?

Bài giải

[illegible]

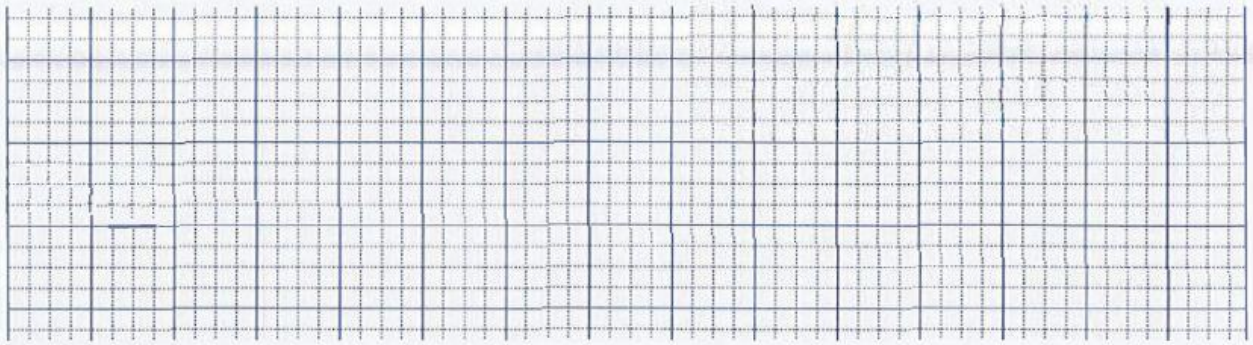
Bài 6. Trong các số 306 ; 2700 ; 4065 ; 5100 ; 220 :

- a) Số nào chia hết cho cả 2 và 3 ?**
b) Số nào chia hết cho cả 3 và 5 ?

c) Số nào chia hết cho cả 2 ; 3 và 5 ?

d) Số nào chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 3 ?

Bài giải



Bài 7. Viết hai số, mỗi số có ba chữ số và :

a) Chia hết cho 2 ;

b) Chia hết cho 5 ;

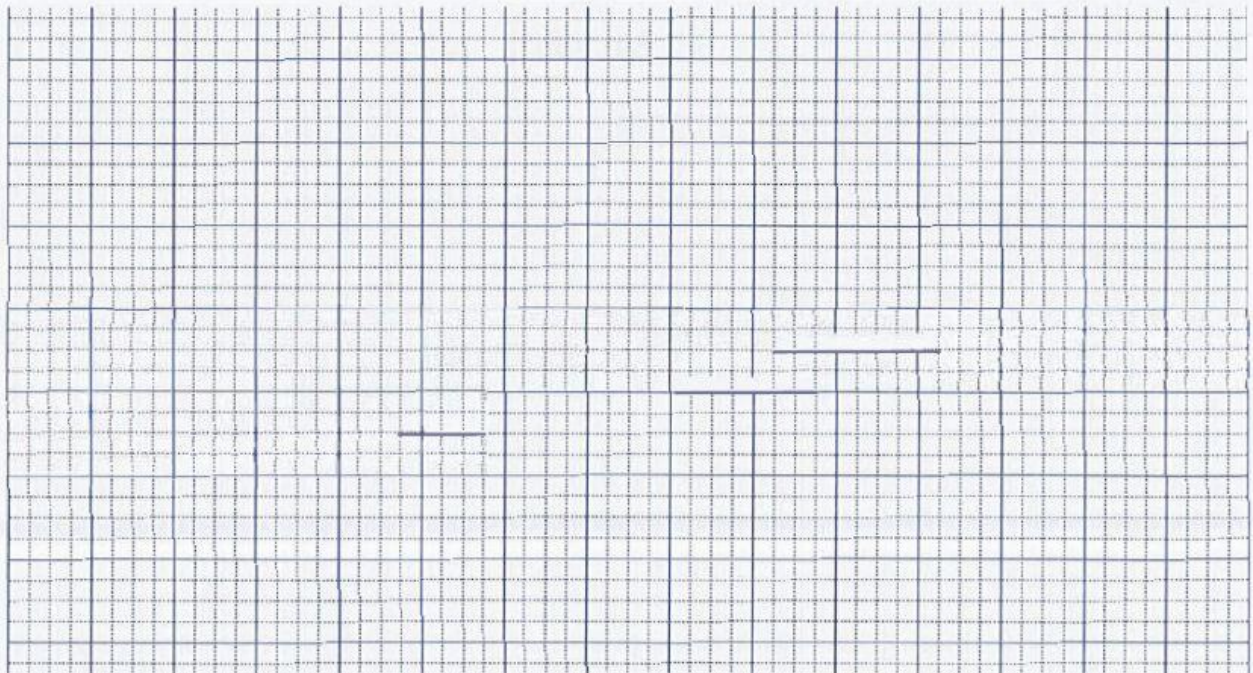
c) Chia hết cho 9 ;

d) Chia hết cho 3 ;

e) Chia hết cho cả 2 và 5 ;

g) Chia hết cho cả 2 và 3.

Bài giải

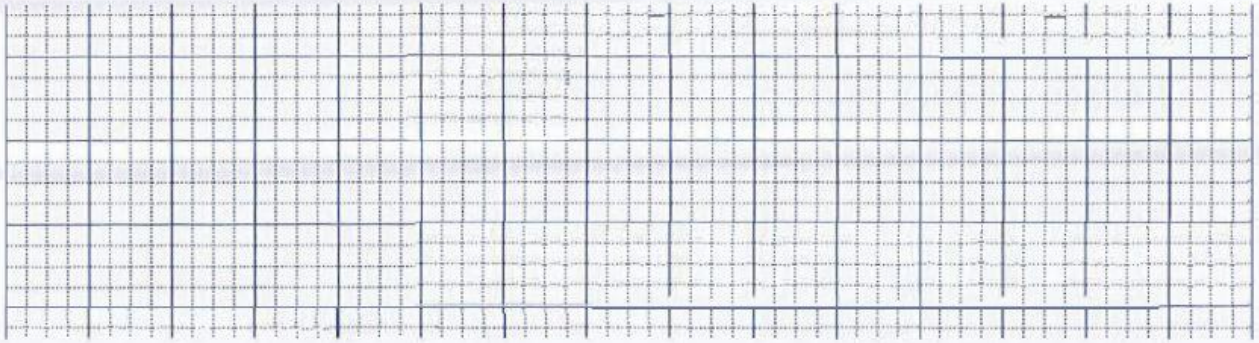


Bài 8. Với ba chữ số 4 ; 5 ; 0 :

a) Hãy viết các số có ba chữ số (ba chữ số khác nhau) và chia hết cho 2 ;

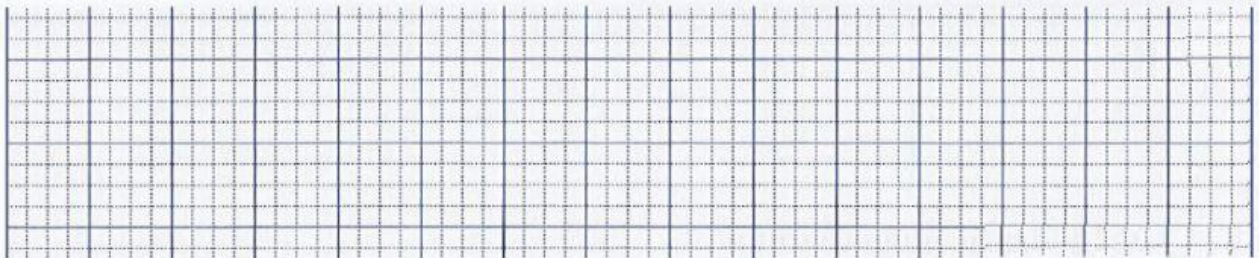
b) Hãy viết các số có ba chữ số (ba chữ số khác nhau) và chia hết cho 5.

Bài giải



Bài 9. Với bốn chữ số 0 ; 9 ; 5 ; 4. Hãy viết một số có ba chữ số (ba chữ số khác nhau) vừa chia hết cho 5 vừa chia hết cho 9.

Bài giải



Bài 10. Tìm x , biết :

- a) x chia hết cho 2 và $250 < x < 260$;
- b) x chia hết cho 3 và $480 < x < 490$;
- c) x vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 và $300 < x < 350$;
- d) x là số chẵn, x chia hết cho 5 và $321 < x < 333$.

Bài giải

